

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH
Số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 3 - 2025
“V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Sái Thị Kim Lan
- Bà Hoàng Thị Niên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Chìu Nhì M, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn M (nay là thôn N), xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Trần A S, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn M (nay là thôn N), xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chìu Nhì M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần A S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/8/2018 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung không hòa thuận, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh S hay uống rượu rồi đánh chửi chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến

nhau. Giờ đây chị thấy tình cảm của chị đối với chồng đã hết, mâu thuẫn hôn nhân không thể hàn gắn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần A S.

Về con chung: chị và anh Trần A S có hai con chung Trần Gia L, sinh ngày, 05/12/2017 và Trần Gia H sinh ngày 28/10/2019. Hiện cả hai con đang sống cùng anh S. Nếu ly hôn chị đồng ý giao cả hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng cho cả hai con chung kể từ tháng 02 năm 2025.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Trần A S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: các điều kiện kết hôn như chị M trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, thỉnh thoảng cũng có tranh cãi nhỏ, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế nhưng anh đều tìm cách hàn gắn, nói chuyện với vợ. Đến khoảng giữa năm 2021 thì chị M tự ý bỏ đi khỏi nhà, hơn nửa năm không liên lạc về. Anh không biết chị M đi đâu làm gì, anh cũng đã cố gắng liên lạc, nhắn tin để níu kéo, khuyên chị M quay về nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại anh thấy tình cảm đối với chị M vẫn còn, anh mong muốn được đoàn tụ với chị M, không đồng ý ly hôn. Nếu chị M nhất quyết muốn ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Trần Gia L, sinh ngày 05/12/2017 và Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cả hai con đang sống cùng anh Trần A S. Nếu ly hôn anh S yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên, yêu cầu chị Chiu Nhì M cấp dưỡng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) mỗi tháng cho cả hai con chung kể từ tháng 02 năm 2025.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 14/02/2025, Thôn trưởng thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh xác nhận chị Chiu Nhì M và anh Trần A S đều là công dân sinh sống tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống tại địa phương giữa hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, tuy nhiên chưa nhờ đến thôn bản hòa giải mâu thuẫn hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường đi uống rượu, không chịu làm ăn, khi say còn có lúc đánh vợ, chị M đã bỏ đi làm ăn xa từ năm 2021 và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là: Trần Gia L, sinh ngày 05/12/2017 và Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cả hai cháu đang sống cùng anh Trần A S

Chị Chiu Nhì M và anh Trần A S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký Tòa án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật TTDS 2015.

Việc tuân theo pháp luật của HĐXX tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn đã cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: căn cứ quy định tại các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chìu Nhì M về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần A S.

Về tình cảm: xử cho chị M được ly hôn anh S. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Trần Gia L (sinh ngày 05/12/2017) và cháu Trần Gia H (sinh ngày 28/12/2019) cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho cả 02 cháu kể từ tháng 02/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: chị Chìu Nhì M, sinh năm: 2000; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần A S, sinh năm: 1994; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh và tranh chấp nuôi con. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh và quan hệ pháp luật: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Nguyên đơn chị Chìu Nhì M, bị đơn anh Trần A S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Chìu Nhì M về việc ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: chị Chìu Nhì M và anh Trần A S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/8/2018 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung không hòa thuận, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh Shay uống rượu rồi đánh chửi chị Múi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay,

không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh thôn xóm nơi vợ chồng chung sống cùng cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh S thường uống rượu, không chịu làm ăn, khi say còn có lúc đánh vợ. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay.

Như vậy, chị M và anh S không còn tồn tại thực tế đời sống chung vợ chồng; vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Giữa các đương sự mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M và xử cho chị M được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử, thấy: chị M và anh Trần A S có hai con chung: Trần Gia L, sinh ngày 05/12/2017 và Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cả hai con đang sống cùng anh S. Nếu ly hôn chị M đồng ý giao cả hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên. Anh S nhận nuôi hai con chung. Nguyên vọng của cháu Trần Gia L được ở với bố.

Điều 81 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

.....”

Vì vậy, cần giao hai con chung nêu trên cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Điều 82 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quy định:

“1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”

Hội đồng xét xử thấy: Chị M và anh S thống nhất thỏa thuận được mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng, cụ thể: chị M cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng cho cả hai con chung kể từ tháng 02 năm 2025. Thỏa thuận này tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời, chị M có các quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con nêu trên.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị M và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chìu Nhì M, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: chị Chìu Nhì M được ly hôn anh Trần A S.

Về con chung: giao cho anh Trần A S nuôi dưỡng hai con chung Trần Gia L, sinh ngày 05/12/2017 và Trần Gia H, sinh ngày 28/10/2019, cho đến khi thành niên. Chị Chìu Nhì M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) một tháng cho cả hai con chung kể từ tháng 02 năm 2025

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả cho người được thi hành án số

tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2 - Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Chìu Nhì M phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005351 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Chị Chìu Nhì M còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

3 - Quyền kháng cáo: chị Chìu Nhì M, anh Trần A S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Húc Động;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng